

# CHIẾN THẮNG ẤP BẮC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CÁCH MẠNG MIỀN NAM VIỆT NAM

TS NGUYỄN PHÚC NGHIỆP  
*Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang*

**Tóm tắt:** Với chiến thắng Ấp Bắc (1963), Quân giải phóng miền Nam đã sáng tạo ra một chiến thuật đánh địch mới, đối phó có hiệu quả với chiến thuật “thiết xa vận” và “trục thẳng vận” của Mỹ. Đối với sự phát triển của toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chiến thắng Ấp Bắc đã tạo bước tiến mới cho quân và dân ta ở miền Nam tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, tạo đà liên tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

**Từ khóa:** Kháng chiến chống Mỹ; Chiến thắng Ấp Bắc; “Chiến tranh đặc biệt”.

## 1. Từ thực tiễn chiến trường đến sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam

Sau phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam Việt Nam, năm 1961, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” nhằm dập tắt cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân miền Nam. Ngày 13-5-1961, Thông cáo chung giữa Mỹ và Việt Nam Cộng hòa nêu rõ: Tăng viện trợ kinh tế và quân sự; Phát triển lực lượng vũ trang, nhất là lực lượng chính quy; Tăng cố vấn quân sự Mỹ trong quân đội Sài Gòn; Đẩy mạnh “bình định” nông thôn, lập “ấp chiến lược”; Kêu gọi sự giúp đỡ của các nước đồng minh của Mỹ.

Để thực hiện những điều khoản trong Thông cáo chung đó, tháng 6-1961, Tổng thống Mỹ Kennedy cử một phái đoàn kinh tế-quân sự, do Staley dẫn đầu, sang miền Nam trực tiếp nghiên cứu tình hình và xây dựng kế hoạch chống phá phong trào cách mạng miền Nam. Đến tháng

10-1961, chính quyền Mỹ lại cử Taylor dẫn đầu phái đoàn khác sang miền Nam Việt Nam tiếp tục nghiên cứu, bổ sung thêm một số điểm mới vào kế hoạch do Staley soạn thảo. Từ đó, hình thành kế hoạch Staley-Taylor. Kế hoạch này đề ra ba biện pháp chiến lược nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng; trong đó, biện pháp quan trọng hàng đầu là “tăng cường xây dựng lực lượng quân nguy, dùng lực lượng quân nguy mạnh do cố vấn Mỹ chỉ huy, được một số đơn vị quân Mỹ yểm trợ, áp dụng chiến thuật cơ động bằng máy bay lên thẳng và xe thiết giáp để nhanh chóng đập tan lực lượng vũ trang cách mạng lúc còn nhỏ, yếu”<sup>1</sup>. Chiến thuật này được Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn đặt tên là “trục thẳng vận, thiết xa vận” hay “Phượng hoàng vồ mồi”, “Bùa lười phóng lao”, “Bao vây hợp điểm”.

Trên thực tế, chiến thuật cơ động bằng máy bay trục thẳng và xe thiết giáp được xem là “con át” chủ bài của Mỹ trong chiến lược “chiến tranh



đặc biệt”; trong đó lính Mỹ là lực lượng đóng vai trò chủ yếu, đảm nhiệm khâu điều khiển phương tiện nhằm chi huy và tăng sức cơ động cho quân đội Sài Gòn tiến hành càn quét. Trong chương trình viện trợ quân sự, vũ khí và phương tiện chiến tranh, nhất là trực thăng và xe thiết giáp, được Mỹ đưa vào miền Nam ngày càng nhiều; riêng máy bay lên thẳng từ 2 đại đội vào cuối năm 1961 tăng lên 13 đại đội trong năm 1962<sup>2</sup>. Chiến thuật này nguy hiểm ở chỗ, “với trực thăng chở quân được bố trí tại các căn cứ quân sự có ở khắp nơi, Mỹ có thể đưa quân nguy tấn công vào bất cứ vùng rừng núi hiểm trở hay bung biển, sông rạch nào trong vòng một vài tiếng đồng hồ một cách bất ngờ; với trực thăng vũ trang, Mỹ có thể bắn phá và chi viện cho quân nguy bằng súng liên thanh và hỏa tiễn từ trên trời bất chấp địa hình và cả thời tiết; xe thiết giáp M.113 là loại xe có vỏ thép chống đạn, được trang bị mạnh, dùng chở bộ binh tấn công đột phá vào trận địa đối phương, lại chạy được trên địa hình bình thường hay lầy lội sông rạch”<sup>3</sup>; trong khi đó, Quân giải phóng và du kích mới chỉ được trang bị súng bộ binh nhẹ và chưa có cách đánh thích hợp, thiếu kinh nghiệm đối phó với những chiến thuật “tân kỳ” của địch.

Nắm ưu thế về quân số, phương tiện chiến tranh hiện đại, hỏa lực mạnh và sức cơ động nhanh, Mỹ-ngụy mở nhiều cuộc càn quét với mật độ ngày một tăng: năm 1961, có 1.253 cuộc càn quét từ cấp tiểu đoàn trở lên, gấp bốn lần so với năm 1960; năm 1962, tăng lên tới 2.577 cuộc càn quét, trong đó có trên 200 cuộc càn quét bằng “trực thăng vận”, nhằm đánh phá vùng căn cứ của ta, tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng và dồn dân vào các “ấp chiến lược”<sup>4</sup>.

Địch đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam “lần đầu tiên cung trần với các loại vũ khí và phương tiện hiện đại của Mỹ mà mình chưa biết tính

năng, tác dụng của nó, chưa biết đối phó thế nào, nên nhiều lần đã bị thiệt hại khi lâm trận. Diệt địch không được, giữ mình cũng rất khó. Những đơn vị giải phóng cấp trung đội, đại đội chỉ còn biết phân tán nhỏ để rút lui, nhiều lúc rút lui qua đồng trống đã bị trực thăng vũ trang sát thương, không cách nào chống đỡ, thực sự đã bắt đầu gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân cũng như trong chiến sĩ giải phóng”<sup>5</sup>.

Riêng trên địa bàn tỉnh Mỹ Tho, ngày 5-5-1962, lần đầu tiên, địch mở cuộc càn quét “trực thăng vận” với 15 máy bay, đổ quân nguy xuống vùng Cà Dăm, xã Mỹ Phước (huyện Châu Thành), lùng bắt cán bộ<sup>6</sup>. Từ đây, Mỹ-ngụy liên tiếp sử dụng máy bay trực thăng đánh sâu vào vùng giải phóng và căn cứ của tỉnh. Ngày 26-5-1962, địch đánh vào Trại Lòn, xã Tân Ninh (nay thuộc huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp), gây thiệt hại nặng cho Đại đội 3 thuộc Tiểu đoàn 261 chủ lực Quân khu 8. Tháng 8-1962, địch đánh vào cơ quan quân y và công trường của tỉnh Đồng Tháp, đập phá phương tiện, máy móc, sát hại hơn 20 tân binh đang chuẩn bị chuyển quân lên miền Đông Nam Bộ. Trong trận đánh vào trạm giao liên ở Quơn Long (huyện Chợ Gạo), địch đã sát hại 37 cán bộ tập kết từ miền Bắc trở về Nam chiến đấu<sup>7</sup>. Ngày 2-9-1962, địch đánh vào căn cứ của Tỉnh ủy và Tỉnh đội Mỹ Tho đặt tại hai xã Hưng Thạnh và Mỹ Phước (huyện Châu Thành), tàn sát 52 cán bộ, chiến sĩ và một tiểu đội vũ trang thuộc Trung đội 2, Đại đội 2, Tiểu đoàn 514 bộ đội địa phương tỉnh, khi tiểu đội này phân tán, né tránh địch. Chính trong trận này, một điều đặc biệt là, một trung đội khác của Đại đội 2 đã kiên quyết giữ vững đội hình chiến đấu, tập trung lực lượng và dựa vào công sự đã chuẩn bị sẵn để đánh địch, tiêu diệt 40 tên, bắn rơi một trực thăng, trong khi ta chỉ bị thương một chiến sĩ<sup>8</sup>.



Thực tiễn chiến trường cho thấy, nhiều nơi, cả cấp ủy Đảng và cấp chỉ huy quân sự bộc lộ hạn chế, lúng túng đối phó với địch, khi Mỹ-ngụy sử dụng chiến thuật “tân kỳ” với những loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại. “Tình ủy và Tinh đội Mỹ Tho đã có sự lúng túng trong việc chỉ đạo, chỉ huy cho lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh đánh càn”<sup>9</sup>; “bộ đội tập trung của Khu, của tỉnh cỡ một đại đội, một tiểu đoàn cũng lúng túng, không biết đánh càn như thế nào”<sup>10</sup>.

Trước tình hình đó, việc nghiên cứu, đề ra một chiến thuật mới để đánh bại chiến thuật “trục thẳng vận, thiết xa vận” của Mỹ là yêu cầu cấp bách của quân dân trên chiến trường miền Nam. Sau cuộc càn quét ngày 2-9-1962, Đoàn cán bộ của Ban Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, do Phó bí thư Võ Chí Công làm trưởng đoàn đã họp bàn với Khu ủy Khu 8 và Tỉnh ủy Mỹ Tho (vào ngày 7-9-1962) tại căn cứ Hưng Thạnh. Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn chiến trường, phân tích tương quan lực lượng giữa ta và địch, đồng chí Võ Chí Công kết luận, chỉ đạo về việc chống địch càn quét: “Địch đã chuyển sang chiến tranh đặc biệt, ta phải tiến hành chiến tranh cách mạng chống chiến tranh đặc biệt của địch. Quy luật chiến tranh của địch là càn quét, ta phải chống càn quét; và chống càn quét phải theo đường lối chiến tranh nhân dân, phải kết hợp ba mũi giáp công (chính trị, vũ trang và binh vận), phải kết hợp ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích) trên thế xã chiến đấu để đánh địch. *Lực lượng vũ trang tập trung phải đứng lại đánh càn tiêu diệt địch mà tồn tại, đánh cả với trục thẳng và xe bọc thép, không thể tránh càn mà tồn tại.* Kinh nghiệm trận Trại Lòn của Đại đội 3 Tiểu đoàn 261 vì rút lui không đánh mà bị thiệt hại. Do đó, các địa phương phải đề ra chủ trương cho bộ đội đứng lại đánh càn, còn đánh như thế nào thì anh em bộ đội tự tính được”<sup>11</sup>.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, lực lượng Quân giải phóng miền Nam đẩy mạnh công tác chuẩn bị chiến trường, tập trung lực lượng, bố trí trận địa vững chắc, thực hiện cách đánh mới: không phân tán, né tránh địch, chuẩn bị công sự vững chắc, theo phương châm “phòng ngự công sự điềm tựa vòng tròn” trong hoàn cảnh, điều kiện phù hợp, bảo đảm giành chiến thắng.

## 2. Chiến thắng Ấp Bắc-ý nghĩa, giá trị chiến lược

Tiếp thu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, Quân giải phóng miền Nam đã đánh bại nhiều cuộc càn quét của địch, thu được những thắng lợi to lớn; tiêu biểu nhất là chiến thắng Ấp Bắc (xã Tân Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho, nay là tỉnh Tiền Giang) ngày 2-1-1963.

Để chuẩn bị chắc thắng, trước khi trận đánh diễn ra, bộ đội và du kích đã tích cực chuẩn bị công sự, hầm hào chiến đấu. Cấp ủy, cấp chỉ huy quán triệt thông suốt về tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ: trong bất kỳ tình huống nào, cũng phải kiên quyết bám chắc công sự để xung phong đánh địch, liên tục bèn bỉ, không được rút lui trong quá trình chiến đấu. Năm phương án đánh bộ binh, xe thiết giáp và trục thẳng đã được xây dựng, sẵn sàng chờ địch.

Về phía địch, Mỹ-ngụy đã huy động lực lượng lớn, bao gồm 3 tiểu đoàn của Sư đoàn 7, 1 tiểu đoàn dù thuộc lực lượng tổng trừ bị chiến lược của Bộ tổng tham mưu ngụy, 2 đại đội biệt động quân, 4 đại đội bảo an biệt kích, 4 đại đội bảo an, 3 đại đội dân vệ biệt kích, tổng cộng khoảng 2.000 tên; 13 xe thiết giáp M.113, 20 trục thẳng, 2 máy bay ném bom, 6 máy bay khu trục, 4 máy bay trinh sát, 7 máy bay vận tải, 13 tàu chiến, 6 khẩu đại bác 105 ly, 4 khẩu cối 106,7 ly chi viện<sup>12</sup>.



Về phía ta, chỉ có 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 261 Quân khu 8, 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 514 tỉnh Mỹ Tho, 1 trung đội bảo vệ công trường của tỉnh, 1 trung đội địa phương quân huyện Châu Thành và du kích các xã Tân Phú, Điem Hy, Tân Hội; trang bị chủ yếu là súng bộ binh, lựu đạn, thủ pháo, chưa có vũ khí chuyên dụng chống máy bay và xe thiết giáp, đạn dược hạn chế<sup>13</sup>; dưới sự chỉ huy chung của Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 261 Võ Văn Hoàng (Hai Hoàng) và chỉ huy trực tiếp tại trận địa là Đại đội trưởng Đại đội 1 Tiểu đoàn 261 Đặng Minh Nhuận (Đoàn Triết Minh, Nguyễn Bảy, Bảy Đen).

So sánh lực lượng giữa ta và địch tại Ấp Bắc có sự chênh lệch lớn: “Một tiểu đoàn ghép chủ lực, địa phương, du kích của ta, trang bị kém đã đương đầu với nhiều tiểu đoàn bộ binh chủ lực, bảo an nguy có các quân binh chủng không quân, thủy quân, pháo binh, cơ giới, trực thăng tham chiến. Một tiểu đoàn trưởng và một đại đội trưởng của ta phải chỉ huy lực lượng ít và kém về trang bị của mình chống lại lực lượng đông gấp hàng chục lần do các cấp chỉ huy, nhiều tá, tướng của địch từ tỉnh đến sư đoàn, quân đoàn và Bộ tổng tham mưu nguy cùng với các cố vấn sừng sỏ của quân đội Mỹ”<sup>14</sup>.

Ngày 1-1-1963, các đơn vị bộ đội tập hợp tại Ấp Bắc để chuẩn bị tấn công áp chiến lược Giồng Dừa (xã Long Định, huyện Châu Thành). Dò biết hoạt động của quân ta, sáng sớm ngày 2-1-1963, Mỹ- nguy mở cuộc can mang tên “Đức Thắng 1/63”, đánh vào Ấp Bắc. Chiến trận diễn ra rất ác liệt, bắt đầu từ 5 giờ sáng và kéo dài liên tục đến 20 giờ. Đúng bài bản chiến thuật “trực thăng vận, thiết xa vận”, địch cho pháo binh, máy bay ném bom, bắn phá dọn đường; rồi trực thăng đổ quân có xe thiết giáp đi đầu yểm trợ từ ba mặt thực hiện thế “bủa lưới, bao vây”; và sau đó, đồng loạt tấn công để “phóng lao, hợp điểm” vào

Ấp Bắc. Mặc dù vậy, các chiến sĩ của ta vẫn anh dũng và bình tĩnh bám chặt công sự, kiên cường đánh trả từng đợt tiến công điên cuồng của địch.

Kết quả, sau một ngày kiên cường chống địch càn quét, ta đã giành được thắng lợi vang dội: 450 tên, trong đó có 9 cố vấn Mỹ chết và bị thương; 8 trực thăng bị bắn rơi, 3 xe thiết giáp và 1 tàu chiến bị bắn hư, hầu hết số trực thăng tham chiến đều bị trúng đạn<sup>15</sup>.

Giá trị lớn nhất, có ý nghĩa chiến lược của chiến thắng Ấp Bắc là đã cụ thể hóa sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương Cục miền Nam tại hội nghị ngày 7-9-1962 thành cách đánh có hiệu quả của lực lượng vũ trang cách mạng trong việc đối phó với những chiến thuật “tân kỳ” mà Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam. Đó là cách đánh không phân tán, né tránh địch mà trụ lại, chuẩn bị công sự vững chắc, bám chặt công sự và không thoát ly khỏi công sự, nhất là ở những nơi có địa hình trống trải, kiên cường phòng ngự theo phương châm “phòng ngự công sự điểm tựa vòng tròn” để đánh bại địch chiến thuật tấn công “bủa lưới, bao vây” của địch. Trên cơ sở đó, khi thời cơ thuận lợi, tích cực phản kích để giành chiến thắng. Đồng thời hoàn thiện kỹ-chiến thuật, nhất là cách bắn máy bay trực thăng và xe thiết giáp; chuẩn bị tốt công tác tư tưởng chiến đấu cho bộ đội và du kích. Địch “bủa lưới, phóng lao” thì ta phải “trụ lại, phá lưới, bẻ lao”.

Sau chiến thắng Ấp Bắc, cách đánh của bộ đội tại Ấp Bắc đã được tổng kết thành kinh nghiệm quý báu trong chiến tranh cách mạng ở miền Nam: *Chính trị, binh vận, vũ trang/ Phối hợp nhịp nhàng, ba mũi giáp công/ Bao vây, bức rút, bức hàng/ Đứng lại đánh càn, giải phóng nông thôn.*

Chiến thắng Ấp Bắc đánh dấu “sự chuyển biến về chất của chiến tranh cách mạng ở miền Nam, đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ



trang cách mạng”<sup>16</sup> và “báo hiệu khả năng đánh thắng những chiến thuật cơ động bằng máy bay lên thẳng và xe tăng, xe thiết giáp của Mỹ-ngụy; đồng thời, nêu bật sức mạnh của lực lượng đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang”<sup>17</sup>. Chiến thắng Ấp Bắc chứng tỏ “Mỹ thấy không thể thắng ta được trong chiến tranh đặc biệt”<sup>18</sup>.

Chiến thắng Ấp Bắc đã làm suy sụp lòng tin của quân đội Việt Nam Cộng hòa vào sức mạnh vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mỹ cung cấp. Chính lực lượng cố vấn Mỹ cũng bị suy giảm niềm tin vào sức mạnh của chiến lược chiến tranh mà Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam. Nhiều tướng lĩnh, nhà chính trị trong giới cầm quyền Mỹ, quân đội Mỹ cũng nhận thấy, Mỹ khó có thể thắng bằng quân sự trong cuộc chiến ở miền Nam Việt Nam. Sau này, Neil Sheehan đã viết trong quyển *Sự lừa dối hào nhoáng*: “trận đánh này đã tác động đối với toàn bộ cuộc chiến tranh”<sup>19</sup>.

Thực tế đúng như Đảng nhận định: “Một điều đặc biệt quan trọng là chúng ta đang làm cho ý chí chiến thắng của địch ngày càng tan rã. Sau chiến thắng Ấp Bắc của ta, đế quốc Mỹ bắt đầu thấy rằng chúng khó thắng được ta. Trong hàng ngũ quân đội đánh thuê và chính quyền tay sai, ngay trong đám cán bộ cao cấp, tư tưởng thất bại ngày càng lan rộng”<sup>20</sup>.

Chiến thắng Ấp Bắc là nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam. Thượng tướng Trần Văn Trà viết: “Sau trận Ấp Bắc, xe thiết giáp và các loại trực thăng không còn là nỗi kinh hoàng cho mọi người, không còn là bất khả tri nữa. Từng người du kích với khẩu súng trường, từng đơn vị nhỏ với súng liên thanh đám bắn và biệt bắn hạ trực thăng theo gương thực tế của các chiến sĩ Ấp Bắc. Tinh thần không sợ và kỹ thuật diệt địch đã được giải quyết trong hàng ngũ quân giải phóng miền

Nam”<sup>21</sup>. Sau chiến thắng vang dội này, Trung ương Cục miền Nam phát động cao trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”; quân dân miền Nam hưởng ứng mạnh mẽ, đẩy mạnh thể chiến lược tiến công, giành được những thắng lợi ngày càng to lớn trên chiến trường. Từ chiến thắng Ấp Bắc, cho thấy, quân dân ta ở miền Nam có khả năng đánh bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và các chiến lược chiến tranh của Mỹ, củng cố niềm tin vững chắc vào đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, vào sức mạnh của Quân đội nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1, 2, 4, 16. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập II (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 1995, tr.211, 212, 216, 244

3, 5, 14, 21. Trần Văn Trà: “Luận về trận Ấp Bắc”, Báo *Ấp Bắc* số đặc biệt kỷ niệm 30 năm chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963 - 2-1-1993), năm 1993.

6, 7. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tiền Giang: *Cuộc kháng chiến 30 năm của quân dân Tiền Giang*, 1988, tr.195, 197

8, 9, 10, 11. *Chiến thắng Ấp Bắc*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang, 1993, tr. 83, 83, 82, 84

12, 13, 15. Tỉnh đội Mỹ Tho: *Báo cáo Tổng kết trận chống càn Ấp Bắc*, ngày 10-5-1963, tài liệu lưu trữ tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tiền Giang

17. Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7-1973)

18. Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb Sự thật, H, 1985 tr. 69

19. Neil Sheehan: *Sự lừa dối hào nhoáng*, Nxb Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr. 274

20. *Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ, cứu nước*, Nxb Sự thật, H, 1985, T. 1, tr. 217.